

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH H

-----***-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Bản án số: 13/2019/HSST

Ngày: 03/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trịnh Văn Khay**.

2/ Bà **Vũ Thị Lưu Xa**.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tân Huyền** - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/HSST - QĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn 7, xã P, huyện N, tỉnh Th.

Chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính : Nam

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Văn Ph (sinh năm 1965) và bà Nguyễn Thị H(sinh năm 1967);

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998.

Con: Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2018 đến ngày 19/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

* **Trợ giúp viên pháp lý:** Bà Vương Thị Thanh Nhân – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H (Có mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lô Văn H– SN : 1999(Vắng mặt).

Địa chỉ : Thôn 2, xã X, huyện N, tỉnh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h50 ngày 17/12/2018, Công an huyện M phối hợp với Công an xã M tuần tra tại khu vực xã M, huyện M. Khi đến đoạn đường trước cửa nhà Văn Hóa thôn Thịnh Vạn, xã Minh Đức phát hiện một số đối tượng biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra Nguyễn Văn T đã thu giữ tại bàn tay trái của T 01 gói giấy màu vàng bên trong có 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục; kiểm tra thu giữ tại túi quần bên trái 01 chiếc ví giả da màu đen trong ví có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tiến, 01 mảnh giấy ghi số điện thoại 01672748731 kiểm tra thu giữ của Hạ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ máy màu xanh đen bên trong lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0865982033.

Cùng ngày 17/12/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Nguyễn Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bản thông báo kết quả giám định số 65/PC09 ngày 17/12/2018 và Bản kết luận giám định số 65/PC09 ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong thu của Nguyễn Văn T có khối lượng: 0,182g (không phải một tám hai gam) ma túy Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật giám định 0,114g (không phải một một bốn gam) Menthamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra, T còn khai nhận: Trước ngày 17/12/2018, T có sử dụng ma túy tổng hợp cùng với nhóm bạn quen biết ngoài xã hội (không nhớ tên địa chỉ) cùng làm thuê ở khu vực huyện Bình Giang và được họ cho số điện thoại di động của Thắng (không rõ họ tên đệm, địa chỉ cụ thể) là người bán ma túy tổng hợp nên Tiến cất số điện thoại của Thắng ở trong ví. Tối ngày 16/12/2018 sau khi cùng Hạ đi uống rượu và đi hát karaoke, T hỏi mượn điện thoại của Hạ gọi cho Thắng hỏi mua 300.000đ ma túy tổng hợp thì Thắng đồng ý và hẹn T đi đến khu vực trước cửa nhà Văn Hóa thôn Thịnh Vạn, xã Minh Đức để mua ma túy của Thắng. Sau đó T và Hạ từ quán Karaoke về, trên đường về T và Hạ đi đến gần khu vực nhà Văn Hóa thôn Thịnh Vạn, T bảo Hạ đứng chờ, còn T đến gặp Thắng và mua của Thắng 01 gói ma túy tổng hợp. T cầm gói ma túy ở tay trái và cùng Hạ đi về phòng trọ thì bị lực lượng Công an huyện M kiểm tra thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Đối với số điện thoại 01672748731, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao đăng ký là anh Phạm Huy Chải, sinh năm 1985, có hộ khẩu thường trú tại thôn Đào Quạt, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên anh Chải xác định từ trước đến nay không sử dụng số điện thoại nói trên nên không có căn cứ xử lý đối với anh Chải.

Chiếc ví giả da màu xám và giấy chứng minh nhân dân thu giữ của Tiến, không liên quan đến việc phạm tội, T đề nghị xin lại.

Đối với anh Lô Văn Hạ, khi T mượn điện thoại để liên hệ với Thắng cũng như việc T mua ma túy của Thắng để sử dụng, anh Hạ không biết nên không có căn cứ xử lý. Đồng thời anh Hạ tự nguyện không nhận lại chiếc điện thoại cơ quan điều tra đã thu giữ.

Đối với đối tượng tên Thắng, T khai bán ma túy cho T ở đoạn đường trước cửa nhà văn hóa thôn Thịnh Vạn, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa rõ nên tiếp tục điều tra làm rõ sẽ giải quyết sau.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSMH ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.
- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù được trừ 2 ngày tạm giữ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về vật chứng của vụ án, các biện pháp tư pháp, hình phạt bổ sung và án phí.
- Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Hào, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người liên quan, của người làm chứng, của biên bản kiểm tra; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 0 giờ 50 phút ngày 17/12/2018 tại đoạn đường trước cửa nhà Văn Hóa thôn Thịnh Vạn, xã Minh Đức,

huyện M, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 01 gói ma túy có khối lượng 0,182g (không thấy một tám hai gam) Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện.”. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Chỉ vì thói quen chơi bời, hưởng thụ và nghiện chất ma túy, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép trong người với mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh, lây lan căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS, là nguyên nhân làm hủy hoại sức khỏe, trí lực của con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc, kinh tế gia đình, là gánh nặng của gia đình và xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh những loại tội phạm khác. Hơn nữa loại ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng là chất ma túy đặc biệt nguy hiểm, gây ảo giác cho người sử dụng. Sau khi sử dụng loại ma túy này, người sử dụng không kiểm soát được hành vi và nhận thức dẫn đến những hậu quả khôn lường cho bản thân, gia đình và xã hội. Vì vậy nay cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của loại tội phạm nói trên, vì vậy để đảm bảo yêu cầu phòng chống tội phạm, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của địa phương, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

* **Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy bị cáo thuộc đối tượng nghèo. Để thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật, nay Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* **Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ máy màu xanh đen bên trong lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0865982033 đã thu giữ của Lô Văn Hạ, nay Hạ không yêu cầu nhận lại nên sẽ tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Cần tịch thu cho tiêu hủy 0,114g (không thấy một một bốn gam) Menthamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định.

- 01 chiếc ví giả da màu đen trong ví có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Tiến là tài sản của bị cáo và không liên quan đến phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

Chiếc sim điện thoại số thuê bao 0865982033 bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

* **Về án phí:** Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý miễn án phí cho bị cáo thì theo quy định tại Điều 14 nghị quyết 326/2016/UBTVQH thì bị cáo phải có đơn đề nghị kèm theo các tài liệu chứng minh được miễn án phí nhưng bị cáo không có đơn đề nghị nên đề nghị của trợ giúp viên pháp lý không được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 - BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Vì các lẽ trên, HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hòa
QUYẾT ĐỊNH**

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 - Bộ luật Hình sự.

3/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ, nay bị cáo phải chấp hành hình phạt **01** (một) năm **02** (hai) tháng **28** (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4/ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/ Về xử lý vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ máy màu xanh đen.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc ví giả da màu đen và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Tiến.

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,114g (không phải một một bốn gam) Menthamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định và sim điện thoại số thuê bao 0865982033.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSMH ngày 06/3/2019)

6/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H
- VKSND tỉnh H
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM-

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN NAM THẮNG

